

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận Kết quả thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tiếng Anh
trình độ bậc 3 năm 2025 đợt 2 tại Trường Đại học Lâm nghiệp

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP

Căn cứ Quyết định số 2699/QĐ-BNN-TCCB ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 11/2022/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 07 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định về liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài;

Căn cứ Công văn số 5300/BGDĐT-GDĐH ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức đánh giá năng lực ngoại ngữ cho học viên cao học;

Căn cứ Nghị quyết số 2268/NQ-HĐT ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng Trường Đại học Lâm nghiệp về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 2035/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp về việc Quy định thi đánh giá năng lực ngoại ngữ Tiếng Anh trình độ bậc 3;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận Kết quả thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tiếng Anh trình độ bậc 3 năm 2025 đợt 2 tại Trường Đại học Lâm nghiệp.

(Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các thí sinh có tên trong danh sách trên được hưởng các quyền lợi theo các quy định hiện hành.



Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng Phòng Đào tạo sau đại học, Giám đốc các Phân hiệu, Trưởng các phòng ban chức năng liên quan và các thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hiệu trưởng (để b/c);
- PHTr. Phạm Minh Toại;
- Lưu: VT, ĐTSDH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Minh Toại



TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP
HỘI ĐỒNG THI TIẾNG ANH BẠC 3



Phụ lục 05

DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ TIẾNG ANH
TRÌNH ĐỘ BẠC 3 NĂM 2025 ĐỢT 2 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP
(Kèm theo Quyết định số 1163/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường ĐH Lâm nghiệp)

TT	Họ và tên		Số BD	Giới tính	Ngày sinh	Điểm các kỹ năng			Tổng	Bằng chữ	Đánh giá
						Đọc + Viết	Nghe	Nói			
	Kỳ thi ngày 17/8/2025 tại Phân hiệu Đồng Nai										
1	Trương Ngọc	Ánh	25338	Nữ	07/11/2003	38,0	11,0	11,0	60,0	Sáu mươi	Đạt
2	Đỗ Lương	Cường	25339	Nam	02/02/1990	40,0	11,0	8,5	59,5	Năm mươi chín phẩy năm	Đạt
3	Đào Công	Danh	25340	Nam	06/09/2003	38,0	11,0	12,0	61,0	Sáu mươi một	Đạt
4	Lê Văn	Đan	25341	Nam	18/09/2003	40,0	10,0	11,0	61,0	Sáu mươi một	Đạt
5	Xu Nguyên	Đĩnh	25342	Nam	17/04/2002	36,0	10,0	7,0	53,0	Năm mươi ba	Đạt
6	Thị	Đót	25343	Nữ	10/11/2003	37,0	11,0	7,0	55,0	Năm mươi lăm	Đạt
7	Hồ Hoàng	Hân	25344	Nam	22/11/1995	36,0	11,0	9,0	56,0	Năm mươi sáu	Đạt
8	Hầu Đức	Hậu	25345	Nam	13/05/2002	38,0	11,0	9,0	58,0	Năm mươi tám	Đạt
9	Trịnh Văn Bảo	Hoàng	25346	Nam	10/06/2003	38,0	11,0	11,0	60,0	Sáu mươi	Đạt
10	Lò Xuân	Hoàng	25347	Nam	30/12/2003	37,0	10,0	10,0	57,0	Năm mươi bảy	Đạt
11	Lê Diệu	Linh	25348	Nữ	24/04/2001	39,0	10,0	11,0	60,0	Sáu mươi	Đạt
12	Nguyễn Hữu	Lợi	25349	Nam	23/01/2003	39,0	11,0	12,0	62,0	Sáu mươi hai	Đạt
13	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	25350	Nữ	20/09/2000	42,0	11,0	12,0	65,0	Sáu mươi lăm	Đạt
14	Nguyễn Thị Yên	Nhi	25351	Nữ	11/01/2003	42,0	11,0	11,0	64,0	Sáu mươi bốn	Đạt
15	Trịnh Thị Phương	Nhi	25352	Nữ	05/12/2003	41,0	11,0	10,0	62,0	Sáu mươi hai	Đạt
16	Võ Thị Lâm	Nhi	25353	Nữ	13/08/2002	37,0	13,0	9,0	59,0	Năm mươi chín	Đạt
17	Nguyễn Đức	Phúc	25354	Nam	04/07/2004	37,0	11,0	15,0	63,0	Sáu mươi ba	Đạt
18	Lâu Thiên	Phúc	25355	Nam	14/04/2004	41,0	10,0	10,0	61,0	Sáu mươi một	Đạt
19	Huỳnh Hoàng	Phúc	25356	Nam	06/01/2004	38,0	11,0	10,0	59,0	Năm mươi chín	Đạt



STT	Họ và tên	Số BD	Giới tính	Ngày sinh	Điểm các kỹ năng			Tổng	Bằng chữ	Đánh giá
					Đọc + Viết	Nghe	Nói			
20	Mai Văn Quang	25357	Nam	15/12/2004	40,0	11,0	11,0	62,0	Sáu mươi hai	Đạt
21	Nguyễn Minh Tâm	25359	Nam	06/07/2004	39,0	11,0	9,0	59,0	Năm mươi chín	Đạt
22	Lương Thị Mỹ Tiên	25361	Nữ	26/12/2003	36,0	10,0	9,0	55,0	Năm mươi lăm	Đạt
23	Nguyễn Thanh Tuấn	25362	Nam	16/08/2003	35,0	10,0	10,0	55,0	Năm mươi lăm	Đạt
24	Phạm Công Thành	25363	Nam	06/08/2003	36,0	11,0	11,0	58,0	Năm mươi tám	Đạt
25	Nguyễn Thị Thanh Thảo	25364	Nữ	05/09/2003	38,0	10,0	12,0	60,0	Sáu mươi	Đạt
26	Nguyễn Chiến Thắng	25365	Nam	25/06/2003	39,0	11,0	10,0	60,0	Sáu mươi	Đạt
27	Nguyễn Quốc Trung	25366	Nam	21/01/2003	39,0	11,0	10,0	60,0	Sáu mươi	Đạt
28	Đinh Văn Vũ	25367	Nam	27/02/2003	40,0	11,0	12,0	63,0	Sáu mươi ba	Đạt

Danh sách gồm 28 thí sinh

